TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phối
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; cư trú tại: Thôn LL, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).
- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1981; cư trú tại: Thôn LL, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25-5-2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn C tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2004 tại UBND xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu khoảng 01 tháng. Kể từ ngày chung sống vợ chồng sống hạnh phúc bình thường thời gian đầu cho đến đầu năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vì con còn nhỏ nên chị cũng cố gắng hàn gắn hòa thuận để nuôi con. Đến năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng gay gắt hơn không thể hàn gắn được nên anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm giữa chị và anh C đến nay cũng không còn, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung tên Huỳnh Khánh T, sinh ngày 06/02/2007 và Huỳnh Khánh V, sinh ngày 02/3/2010. Hiện sức khỏe các con bình thường sống cùng với chị. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn C đã được Toà triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng anh C không đến Toà làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Huỳnh Văn C. Giao 02 cháu tên Huỳnh Khánh T và Huỳnh Khánh V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn LL, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 01 tháng và có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2004 tại UBND xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến đầu năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng sống không có hạnh phúc trong thời gian dài. Đến năm 2019 anh chị sống ly thân cho đến nay là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh C, anh C đồng ý ly hôn chị L và có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên nay chị L yêu cầu ly hôn anh C là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Khánh T, sinh ngày 06/02/2007 và Huỳnh Khánh V, sinh ngày 02/3/2010. Hiện sức khỏe các con bình thường đang sống cùng chị L. Nay chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Huỳnh Khánh T và Huỳnh Khánh V của chị L là hoàn toàn chính đáng. Vì chị L là người đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị có thu nhập ổn định, hơn nữa hai con chung đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị L được anh C chấp nhận nên giao hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. HĐXX giao cháu Huỳnh Khánh T, sinh ngày 06/02/2007 và Huỳnh Khánh V, sinh ngày 02/3/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định Điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản : Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Huỳnh Văn C.

2. Về con chung: Chị L và anh C có hai con chung tên Huỳnh Khánh T, sinh ngày 06/02/2007 và Huỳnh Khánh V, sinh ngày 02/3/2010. Hiện sức khỏe các con bình thường đang sống cùng chị L.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Khánh T và Huỳnh Khánh V cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002718 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND xã Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung